

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2642/UBND-TCKH

Quận 2, ngày 19 tháng 7 năm 2019

V/v công khai tình hình thực hiện  
dự toán ngân sách 6 tháng năm 2019

Kính gửi:

- Phòng Tài chính – Kế hoạch quận;
- Phòng Nội vụ quận.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận tại Tờ trình số 203/TTr-TCKH ngày 11 tháng 7 năm 2019 về công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2019; Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo như sau:

1. Thống nhất số liệu và nội dung theo báo cáo đính kèm Tờ trình số 203/TTr-TCKH nêu trên của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận.

2. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch quận, Phòng Nội vụ quận công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện thu - chi ngân sách quận 6 tháng năm 2019 trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận 2.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTQU; TT HĐND quận;
- TTUB quận: CT, các PCT;
- VP HĐND&UBND; TH;
- Lưu: VT (17b).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Phước Hưng**





## **BÁO CÁO THUYẾT MINH**

### **Tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng năm 2019**

(Đính kèm Công văn số 2642/UBND-TCKH ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân quận 2)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 5678/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân quận về dự toán và phân bổ ngân sách quận năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 6666/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2019, Ủy ban nhân dân quận công bố công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng năm 2019 trên địa bàn quận như sau:

#### **1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Để tập trung hoàn thành chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2019 và đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển trên địa bàn, tiếp tục tạo đà thực hiện tốt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2015 - 2020 trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, ngay từ đầu năm, Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận đã lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các phường cùng phối hợp cơ quan thu (Chi cục Thuế quận) trong thực hiện quản lý thuế nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2019.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tiếp tục giữ vững, nền kinh tế thành phố và quận đã bước vào giai đoạn tăng trưởng ổn định, tốc độ tăng trưởng được duy trì là nguyên nhân chủ yếu tác động kết quả thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Bên cạnh đó, quận tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền hỗ trợ cho người nộp thuế, đảm bảo hình thức, nội dung đa dạng, hỗ trợ pháp luật về thuế phù hợp với từng nhóm người nộp thuế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế và chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường công tác kiểm tra, tập trung rà soát, đôn đốc các khoản thu phát sinh và nợ thuế để kịp thời nộp vào ngân sách

nhà nước... nên hầu hết các chỉ tiêu thu ngân sách 6 tháng 2019 thu vượt so với cùng kỳ. Cụ thể:

**1.1. Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng năm 2019 là 1.831,609 tỷ đồng; đạt 55,67% dự toán pháp lệnh (3.290 tỷ đồng) và tăng 27,69% so cùng kỳ (1.434,378 tỷ đồng). Trong đó:**

- Thuế Công thương nghiệp: **896,416 tỷ đồng**, đạt **68,96%** dự toán (1.300 tỷ đồng) và tăng **64,02%** so cùng kỳ (546,527 tỷ đồng), khoản thu ước hoàn thành cao do Chi cục Thuế quận tăng cường công tác đốc thu trong 6 tháng đầu năm và là thời gian các doanh nghiệp nộp báo cáo quyết toán tài chính năm.

- Thuế thu nhập cá nhân: **361,925 tỷ đồng**, đạt **50,62%** dự toán (715 tỷ đồng) và tăng **22,22%** so cùng kỳ (296,132 tỷ đồng).

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: **7,168 tỷ đồng** đạt **71,68%** dự toán (10 tỷ đồng) và tăng **2,74%** so cùng kỳ (6,977 tỷ đồng).

- Tiền thuê đất: **73,227 tỷ đồng**, đạt **91,53%** dự toán (80 tỷ đồng) và tăng **107,94%** so cùng kỳ (35,216 tỷ đồng).

- Lệ phí Môn bài: **19,834 tỷ đồng**, đạt **108,38%** dự toán (18,3 tỷ đồng) và tăng **23,05%** so cùng kỳ (16,118 tỷ đồng).

- Thu khác: **50,571 tỷ đồng**, đạt **112,38%** dự toán (45 tỷ đồng) và tăng **130,33%** so cùng kỳ (21,956 tỷ đồng).

- Lệ phí trước bạ: **167,256 tỷ đồng**, đạt **42,89%** dự toán (390 tỷ đồng) và bằng **99,45%** so cùng kỳ (168,180 tỷ đồng); tuy nhiên, trong đó lệ phí trước bạ nhà đất là 46,292 tỷ đồng, đạt 69,82% dự toán (66,300 tỷ đồng) và bằng **55,36%** so cùng kỳ (83,623 tỷ đồng).

- Tiền sử dụng đất: **240,236 tỷ đồng**, đạt **34,32%** dự toán (700 tỷ đồng) và bằng **78,47%** so cùng kỳ (306,154 tỷ đồng).

- Phí - lệ phí: **14,976 tỷ đồng**, đạt **47,24%** dự toán (31,7 tỷ đồng) và tăng **35,21%** so cùng kỳ (11,076 tỷ đồng).

**1.2. Tổng thu ngân sách địa phương (không kể các khoản chuyển giao giữa các cấp ngân sách địa phương) ước thực hiện 6 tháng năm 2019 là 529,859 tỷ đồng, đạt 72,25% dự toán quận giao (733,391 tỷ đồng) và tăng 21,16% so cùng kỳ (437,306 tỷ đồng); nếu không tính chuyển nguồn thì tổng thu ngân sách địa phương là 426,977 tỷ đồng; đạt 58,22% dự toán quận giao (733,391 tỷ đồng) và tăng 27,51% so cùng kỳ (334,846 tỷ đồng).**

## **2. Chi ngân sách địa phương**

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện 6 tháng năm 2019 (không tính tạm ứng, ghi thu ghi chi và chuyển giao giữa các cấp ngân sách) là **355,943 tỷ đồng**, đạt **48,53%** dự toán quận giao (733,391 tỷ đồng) và tăng **76,04%** so cùng kỳ (202,192 tỷ đồng). Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: **20,165 tỷ đồng**, đạt **26,12%** kế hoạch giao (77,196 tỷ đồng), bằng **77,78%** so cùng kỳ (25,927 tỷ đồng); chiếm tỷ trọng 5,67% tổng chi cân đối ngân sách.

- Chi thường xuyên: **335,778 tỷ đồng** đạt **45,78%** dự toán (733,391 tỷ đồng, gồm dự phòng) và tăng **90,50%** so cùng kỳ (176,265 tỷ đồng). Trong đó:

a) Chi ngân sách quận: **340,917 tỷ đồng** đạt **47,76%** dự toán (713,811 tỷ đồng); trong đó chi bổ sung cho ngân sách phường là 47,478 tỷ đồng.

b) Chi ngân sách phường: **42,339 tỷ đồng** đạt **36,65%** dự toán (115,527 tỷ đồng).

Số chi thường xuyên tăng so cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do thực hiện một số chế độ, chính sách mới phát sinh như tăng lương cơ sở trong kinh phí quản lý hành chính, tăng khoản phụ cấp các lực lượng ở phường (khu phố, tổ dân phố, lực lượng dân quân thường trực, bảo vệ dân phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư); thực hiện chính sách an sinh xã hội, chăm lo chính sách cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách trong dịp Tết Kỷ Hợi năm 2019; chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố. Số liệu thực hiện chi ngân sách địa phương chưa đạt dự toán do các đơn vị tập trung giải ngân và chỉnh lý số liệu ngân sách năm trước, do đó các khoản chi hoạt động từ dự toán năm 2019 chưa thực hiện giải ngân kịp thời.

Trong quá trình chấp hành ngân sách, các đơn vị bám sát theo dự toán đã được Ủy ban nhân dân quận giao tại Quyết định số 6666/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 và thực hiện các nhiệm vụ chi theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân quận tại Công văn số 561/UBND-TCKH ngày 22 tháng 02 năm 2019./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2**





**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN 6 THÁNG NĂM 2019**

(Kèm Công văn số: 2642 /UBND-TCKH ngày 19 /7/2019 của Ủy ban nhân dân quận 2)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So sánh ước thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)</b>	<b>733.391</b>	<b>529.859</b>	<b>72,25%</b>	<b>121,16%</b>
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	103.782	111.329	107,27%	94,46%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	205.794	150.928	73,34%	154,87%
3	Thu kết dư năm trước	22.201		0,00%	
4	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		102.882		100,41%
5	Thu viện trợ				
6	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	303.457	164.720	54,28%	137,80%
7	Nguồn CCTL còn lại cân đối chi thường xuyên	98.157		0,00%	
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)</b>	<b>733.391</b>	<b>355.943</b>	<b>48,53%</b>	<b>176,04%</b>
	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>733.391</b>	<b>355.943</b>	<b>48,53%</b>	<b>176,04%</b>
1	Chi đầu tư phát triển		20.165		
2	Chi thường xuyên	719.963	335.778	46,64%	190,50%
3	Dự phòng ngân sách	13.428		0,00%	





**ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019**

(Đính kèm Công văn số : 2642 /UBND-TCKH ngày 19 /7/2019 của Ủy ban nhân dân quận 2)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So sánh ước thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>3.290.000</b>	<b>1.831.609</b>	<b>55,67%</b>	<b>127,69%</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>3.290.000</b>	<b>1.831.609</b>	<b>55,67%</b>	<b>127,69%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.300.000	896.416	68,96%	164,02%
4	Thuế thu nhập cá nhân	715.000	361.925	50,62%	122,22%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	390.000	167.256	42,89%	99,45%
7	Thu phí, lệ phí	31.700	14.976	47,24%	135,21%
8	Lệ phí môn bài	18.300	19.834	108,38%	123,05%
9	Các khoản thu về nhà, đất	790.000	320.631	40,59%	92,04%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	7.168	71,68%	102,74%
-	Thu tiền sử dụng đất	700.000	240.236	34,32%	78,47%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	80.000	73.227	91,53%	207,94%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN				
10	Thu khác ngân sách	45.000	50.571	112,38%	230,33%
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG THU NSDP (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)</b>	<b>733.391</b>	<b>529.859</b>	<b>72,25%</b>	<b>121,16%</b>
1	Thu NSDP theo phân cấp	309.576	262.257	84,71%	121,80%

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So sánh ước thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
-	Từ các khoản thu phân chia	205.794	111.329	54,10%	114,24%
-	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	103.782	150.928	145,43%	128,06%
2	Thu chuyển nguồn từ năm trước		102.882		100,41%
3	Thu viện trợ				
4	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	303.457	164.720	54,28%	137,80%
5	Nguồn kết dư phân bổ dự toán	22.201		0,00%	
6	Nguồn CCTL còn lại cân đối chi thường xuyên	98.157		0,00%	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2



**ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2019**

(Đính kèm Công văn số: 2642 /UBND-TCKH ngày 19 /7/2019 của Ủy ban nhân dân quận 2)

Dvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng năm 2019	So sánh ước thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NSĐP</b> (không kể GTGC, các khoản chuyển giao giữa các cấp NS)	<b>733.391</b>	<b>355.943</b>	<b>48,53%</b>	<b>176,04%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NSĐP</b>	<b>733.391</b>	<b>355.943</b>	<b>48,53%</b>	<b>176,04%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>0</b>	<b>20.165</b>		<b>77,78%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án		20.165		77,78%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>719.963</b>	<b>335.778</b>	<b>46,64%</b>	<b>190,50%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	299.960	147.913	49,31%	180,80%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	56.307	26.626	47,29%	280,42%
4	Chi văn hóa thông tin	8.654	4.448	51,40%	183,20%
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi thể dục thể thao	3.194	1.526	47,78%	106,56%
8	Chi hoạt động kinh tế	105.915	54.278	51,25%	1445,10%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	165.982	54.814	33,02%	128,70%
10	Chi bảo đảm xã hội	34.826	27.496	78,95%	133,91%
11	Chi ANQP và trật tự an toàn XH	33.485	12.298	36,73%	101,33%
12	Chi khác	11.640	6.379	54,80%	305,65%
13	Chi cải cách tiền lương				
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>13.428</b>		<b>0,00%</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TP</b>				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Chi cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				

